ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK PƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51 /BC-UBND	*Đak Pơ, ngày* 05 *tháng* 03 *năm 2021*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 159/SLĐTBXH-BTXH ngày 22/02/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND huyện Đak Pơ báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

1. Đặc điểm tình hình:

Huyện Đak Pơ được thành lập theo Nghị định số 155/2003/NĐ-CP, ngày 09/12/2003 của Chính phủ và bắt đầu hoạt động từ đầu năm 2004. Huyện Đak Pơ có tổng diện tích tự nhiên là 50.373,35 ha, trong đó đất nông nghiệp là 20.617,4 ha (chiếm 41% diện tích tự nhiên); đất lâm nghiệp là 26.252,19 ha (chiếm 52,12% diện tích tự nhiên); đất khác là 3.503,16 ha (chiếm 6,88% diện tích tự nhiên). Thực hiện Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Gia Lai về chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai, địa giới hành chính huyện Đak Pơ chia thành 07 xã và 01 thị trấn với 25 thôn, 20 làng, 04 tổ dân phố, trong đó có 01 xã đặc biệt khó khăn. Huyện có 15 dân tộc anh em sinh sống với tổng dân số là 11.126 hộ, 41.014 khẩu, trong đó hộ dân tộc thiểu số là 2.496 hộ, chiếm 22,43% dân số toàn huyện (số liệu đến 31/12/2020).

Theo kết quả Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020, tổng số hộ nghèo trên địa bàn huyện là 458 hộ (1.542 khẩu), chiếm tỷ lệ 4,12% tổng số hộ toàn huyện; trong đó, hộ nghèo người DTTS là 252 hộ, chiếm tỷ lệ 55,02% tổng số hộ nghèo toàn huyện, giảm 1,88% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng số hộ cận nghèo trên địa bàn huyện là 1.023 hộ, chiếm tỷ lệ 9,19%; trong đó, hộ cận nghèo người DTTS là 563 hộ, chiếm tỷ lệ 55,03% tổng số hộ cận nghèo toàn huyện, giảm 0,51% so với cùng kỳ năm 2019.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Sau khi Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có hiệu lực kể từ ngày 12/02/2020, huyện đã ban hành Công văn số 313/UBND-LĐTBXH ngày 10/3/2020 hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, UBND các xã thị trấn lập danh sách đối tượng tham gia

BHYT do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý. Trên cơ sở đó, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan triển khai lập danh sách tham gia BHYT theo đúng quy trình để kịp thời cấp thẻ BHYT đến tận tay nhân dân. Các cơ quan chuyên môn liên quan như: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đã có sự phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện có văn bản hướng dẫn, đôn đốc, nhắc nhở các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt việc cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng đúng quy định, đảm bảo 100% người dân được tiếp cận và thụ hưởng đầy đủ chính sách về BHYT của Đảng và Nhà nước.

2.2. Kết quả cấp thẻ BHYT thời gian qua:

STT	Đối tượng cấp thẻ	ĐVT	Năm 2020	01/2021	02/2021	Ghi chú
1	Người có công với CM	Người	208	206	205	
2	Thân nhân người có công với CM	Người	12	10	10	
3	Cựu chiến binh	Người	145	145	145	
4	Người tham gia kháng chiến và BVTQ	Người	91	91	91	
5	Bảo trợ xã hội	Người	441	438	448	
6	Người cao tuổi	Người	471	476	482	
7	Thân nhân liệt sĩ	Người	56	54	54	
8	Người cao tuổi đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	Người	8	8	8	
9	Người nghèo thu nhập	Người	1.348	1.912	909	
10	Người nghèo đa chiều thiếu hụt về BHYT	Người	149	98	96	
11	Người nghèo đa chiều khác NSNN hỗ trợ 70%	Người	9	8	8	
12	Cận nghèo NSNN hỗ trợ 70%	Người	1.630	1.390	1.394	
13	Người đồng bào DTTS	Người	7.493	7.861	7.839	
14	Người sinh sống tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn	Người	437	446	439	

15	Hộ gia đình nông lâm ngư diêm nghiệp có mức sống trung bình	Người	9.602	-	-	
16	Trẻ em dưới 6 tuổi	Người	4.901	4.900	4.884	

3. Đánh giá chung:

3.1. Thuận lợi:

- Việc triển khai thực hiện Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn huyện cơ bản đạt kết quả. Nhìn chung, đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng khác được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng được cấp thẻ BHYT, được tiếp cận và hưởng đầy đủ các chế độ về chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương nên thời gian qua việc triển khai thực hiện Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn huyện đã triển khai đồng bộ và đạt hiệu quả.

- Việc quản lý dữ liệu cấp thẻ BHYT cho các đối tượng ngày càng chặt chẽ hơn, tránh sai sót thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận được với các chính sách về y tế của Đảng và Nhà nước, góp phần thức hiện tốt chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

- Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trong đó có việc triển khai thực hiện công tác cấp thẻ BHYT trên địa bàn huyện đã thu hút sự quan tâm của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn và các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện đã góp phần nâng cao đời sống của các tầng lớp nhân dân nói chung, đồng bào các DTTS nói riêng. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có điều kiện để phát triển kinh tế, từ đó tăng thu nhập bình quân đầu người qua các năm, tỷ lệ hộ nghèo giảm…Tạo cơ hội cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo, diện mạo nông thôn từng bước được đổi thay.

- Mặt trận và các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác giảm nghèo nói chung, tham gia BHYT nói riêng, nâng dần nhận thức của người dân, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chức năng giám sát cộng đồng của Mặt trận và các đoàn thể ngày càng sâu sát và đạt hiệu quả, nhờ vậy công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện ngày càng đạt hiệu quả.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Việc đối chiếu số liệu cấp thẻ BHYT là một công tác thường xuyên nhằm kiểm tra và quản lý đối tượng cấp thẻ được chính xác. Tuy nhiên, sau khi

triển khai thực hiện Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH, việc đối chiếu cấp thẻ BHYT hằng tháng của cơ quan chuyên môn với đơn vị BHXH còn gặp nhiều khó khăn, bởi qua làm việc với cơ quan BHXH huyện chỉ đối chiếu theo quý chứ ko đối chiếu hằng tháng, vì vậy gây khó khăn cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội khi các đối tượng trong tháng có tăng và có giảm.

Thêm vào đó, việc đối chiếu số liệu cấp thẻ BHYT nghèo, cận nghèo là do huyện quản lý đối tượng, nhưng chuyển ngân sách chi trả mua thẻ BHYT thì do tỉnh chuyển trả; 01 đơn vị quản lý, 01 đơn vị chi trả, nên nếu quản lý đối tượng ko chặt chẽ sẽ dễ gây ra sai sót trong quá trình chuyển trả kinh phí mua BHYT cho các đối tượng.

- Việc quản lý dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo với dữ liệu cấp thẻ BHYT của bên cơ quan BHXH chưa thống nhất: **Huyện quản lý danh sách Hộ nghèo, cận nghèo theo hộ gia đình, nhưng BHXH quản lý đối tượng cấp thẻ BHYT theo A,B,C**; nên khi BHXH chuyển dữ liệu cấp thẻ về UBND các xã, thị trấn để kiểm tra sẽ làm mất nhiều thời gian, trong khi khối lượng công việc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội nhiều; đối tượng quản lý đông nên việc kiểm tra danh sách đối tượng để được cấp thẻ BHYT vẫn có thiếu sót.

4. Đề xuất và kiến nghị:

- Đề nghị các cấp quan tâm đề xuất với ngành BHXH sớm chuẩn hóa dữ liệu cấp thẻ BHYT, quản lý thẻ BHYT theo hộ gia đình, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong công tác quản lý, cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được chặt chẽ hơn, tránh để thiếu sót đối tượng.

- Đề nghị ngành BHXH tiến hành đối chiếu tăng, giảm thẻ BHYT hằng tháng tạo điều kiện cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý đối tượng được chặt chẽ hơn, đúng quy định hơn.

- Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, bổ sung thêm trách nhiệm của BHXH vào trong điểm c, khoản 1, Điều 6 của Thông tư số 30/2019/TT-BLĐTBXH: *c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể tù ngày nhận được danh sách, cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội huyện rà soát, kiểm tra danh sách.*

Trường hợp phát hiện sai đối tượng hoặc thông tin của đối tượng không đầy đủ, thì cơ quan chuyên môn về lao động cấp huyện chuyển Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại danh sách.

Đề nghị bổ sung: *BHXH huyện có trách nhiệm phối hợp rà soát danh sách, trường hợp phát hiện đối tượng thuộc Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH có trùng thẻ BHYT với đối tượng khác (hưu trí, công nhân, ...) thì lập văn bản báo về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để biết, theo dõi, quản lý.*

Trên đây là Báo cáo kết quả triển thực hiện Thông tư số 30/2019/TT-LĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn huyện Đak Pơ./.

Nơi nhận:
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- L/đ UBND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH;
- BHXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK PƠ T. GIA LAI

Bùi Thị Thương